



CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC TOÀN ĐÀI  
Số 7-D8, tổ 5, phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội  
ĐT: 024.6681.1752  
E-mail: [xklddailoan198@gmail.com](mailto:xklddailoan198@gmail.com)

## DANH SÁCH LAO ĐỘNG TRÚNG TUYỂN THÁNG 06.2025

| STT No. | Họ và tên/<br>Name           | Ngày sinh/<br>Date of birth | Giới tính/<br>Gender | Số Hộ<br>chiếu/<br>Passport<br>No. | Ngành nghề/<br>Occupation             | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|---------|------------------------------|-----------------------------|----------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1       | VU THI<br>HUYEN              | 26/10/2005                  | Nữ/<br>Female        |                                    | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025                                                    |
| 2       | PHAM THI<br>HONG NGOC        | 24/04/2006                  | Nữ/<br>Female        |                                    | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025                                                    |
| 3       | NGUYEN<br>HOANG<br>THUY LINH | 12/04/2006                  | Nữ/<br>Female        |                                    | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025                                                    |

|    |                             |            |               |  |                                       |            |
|----|-----------------------------|------------|---------------|--|---------------------------------------|------------|
| 4  | BUI THI<br>THUY LINH        | 11/06/2005 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 5  | TRAN THI<br>LINH            | 21/09/2006 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 6  | TRAN THI<br>TIEU LE         | 22/02/2005 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 7  | NGAN THI<br>THUY            | 29/05/2004 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 8  | NGUYEN DO<br>THANH<br>NGOC  | 21/05/2007 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 9  | LANG THI<br>THUY            | 13/05/2006 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 10 | HUYNH THI<br>MINH NGOC      | 28/10/2001 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 11 | NGUYEN THI<br>NGAN HUE      | 08/02/2004 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 12 | NGUYEN<br>NGOC AI<br>PHUONG | 09/12/1997 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 13 | VU NGOC<br>ANH NHU          | 18/01/2006 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |
| 14 | CAO NGOC<br>BAO NGAN        | 18/06/2006 | Nữ/<br>Female |  | Ready-made meal<br>manufacturing work | 01/10/2025 |